

Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ

*BÐ, ngày 23 tháng 03 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 468/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Phan Thị Kiều T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Vinh Thái, xã VQT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Lý Văn S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Vinh Thái, xã VQT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kiều T với anh Lý Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kiều T với anh Lý Văn S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Lý Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Lý Văn H, sinh ngày 27/5/2008 và Lý Nhựt Q, sinh ngày 17/12/2014, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu Q.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh S nuôi con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh S trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Hôn nhân sơ thẩm:

Chị Phan Thị Kiều T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009445 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, chị Phan Thị Kiều T được hoàn lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã VQT (Số 51/2011, Quyển 01/2011 ngày 01/9/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Đăng Phi**